

Số: 91/2022/QĐST-VHNGĐ

K, ngày 05 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 115/2022/TLST-VHN ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

- Ông **Huỳnh Thanh G**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số 136/43 đường V, khu vực 4, phường A, quận K, TP T.

- Bà **Nguyễn Thị Phương T2**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 63/14 đường T1, phường C, quận K, TP T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Ghi nhận giữa ông Huỳnh Thanh G và bà Nguyễn Thị Phương T2 có 02 con chung là Huỳnh Đông Q (nam), sinh ngày 29/8/2012 và Huỳnh Đông K1 (nam), sinh ngày 07/5/2020. Ghi nhận sự thống nhất của các đương sự về việc giao cháu Q và cháu K1 cho bà T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng/con cho đến khi cháu Q và cháu K1 đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Các bên thống nhất thỏa thuận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà T2 xác định không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Huỳnh Thanh G** và Bà **Nguyễn Thị Phương T2** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Đông Q (nam), sinh ngày 29/8/2012 và Huỳnh Đông K1 (nam), sinh ngày 07/5/2020 cho bà T2 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đồng/tháng/con (*ba triệu đồng*) cho đến khi cháu Q và cháu K1 đủ 18 tuổi.

Thời gian và phương thức cấp dưỡng: Thỏa thuận, kể từ khi quyết định có hiệu lực, ông G có trách nhiệm gửi tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho bà T2 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông G theo luật định, không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu Q và cháu K1, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông G và bà T2 xác định không có nên Tòa án không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Ông G và bà T2 mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Ông G tự nguyện nộp thay cho bà T2 150.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng lệ phí mà ông G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001637 ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:

- VKSND Q.K;
- Đương sự;
- UBND phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP T;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân.

Đỗ Thị Diễm Trang